KINH ĐẠI THỪA LÝ THÚ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 8

Phẩm 9: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Lúc ấy, Đức Thế Tôn ngồi tòa Sư tử vương, được trang sức bằng các loại châu báu ma-ni, có vô lượng vô số chúng Đại Bồ-tát vây quanh. Các vị Bồ-tát ấy hiện thân trời thì có chúng trời vây quanh, hiện thân rồng thì có chúng rồng vây quanh, cho đến hiện thân phi nhân thì có chúng phi nhân vây quanh, hiện thân Bồ-tát thì có chúng Bồ-tát vây quanh, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp cả đại hội không một chỗ nào mà không có.

Đại Bồ-tát Từ Thị đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối chắp tay cung kính thưa:

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Thế Tôn đã đem đại Từ, đại Bi làm lợi ích an lạc cho chúng Bồ-tát nên đã nói Tinh tấn ba-la-mật-đa. Cúi xin Ngài rủ lòng thương xót tuyên nói Thiền định ba-la-mật-đa để các hữu tình phát sinh hạnh Đại thừa, phải tư duy thế nào và tu tập như thế nào để Thiền định ba-la-mật được viên mãn? Chúng con rất muốn được nghe, cúi xin Ngài hãy tuyên nói.

Đức Thế Tôn dạy Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Nay ông hỏi về nghĩa thâm sâu như vậy là để làm an lạc lợi ích cho tất cả chúng sinh. Ông hãy lắng nghe cho rõ, suy nghĩ thật kỹ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì nên suy nghĩ thật kỹ như vầy: Phật đạo rất thâm sâu, không ai có thể đạt đến được, chỉ có một pháp làm lợi cho hữu tình, đó là Chánh định. Bồ-tát nào chưa đạt được định này thì tâm chưa được thanh tịnh bất động, chưa thấy sinh tử và Niết-bàn không có hai tướng. Do nghĩa này, nên độ chúng sinh dùng phương tiện khéo léo và tinh tấn tu tập tương ứng với thiền định vô tướng chánh trí, giống như hư không thanh tịnh, không dơ cấu, thường trụ bất biến. Lại quán định này giống như trăng rằm, tất cả vọng tưởng như mây nổi, chánh định này như gió mát xua tan tất cả mây che trên hư không, làm xán lạn thanh tịnh, ánh sáng chiếu rực rỡ khắp cả mọi nơi, tất cả hữu tình nhìn thấy đều vui mừng. Ánh sáng của trăng rằm trang nghiêm, đem đến mát mẻ, vui thích cho chúng sinh. Gió mát thiền định xua tan mây vọng tưởng che tánh không, để cho trăng rằm chánh định xuất hiện ở thế gian. Ánh sáng đại Bi có thể diệt trừ các phiền não nóng bức cho hữu tình để được thanh tịnh Niết-bàn an lạc.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Thiền định sinh trí tuệ
Trí tuệ lại sinh định
Quả Phật đại Bồ-đề
Định tuệ là căn bản.
Cúng dường, đọc tụng, trì
Thí, Giới và Nhẫn nhục
Chánh trí thấy không hai
Không hai sao thể đắc.

Thiền định là bạn thân
Không bao giờ rời nhau
Các pháp trong thế gian
Chết rồi đều rời bỏ.
Đời sau không bạn lành
Cha mẹ không cứu được
Huống gì quyến thuộc khác
Chỉ thiền định cứu được.
Khi xả bỏ thân này
Như quăng bỏ đất, gỗ
Thân thuộc đều rời xa
Chỉ thiền định đi bên.
Thân này là vô thường
Tán loạn tạo nghiệp ác
Nếu không tu thiền định
Chết đọa ba đường ác.
Như người làm việc nhà
Xong việc liền đi nghỉ
Như trâu lúc dẫm lúa
Bị đánh vẫn cứ nhai
Như mù về nhà cũ
Đã quen không lạc đường
Ai thích tu chánh định
Phải về nhà không tịch.
Tâm chúng sinh vọng khởi
Mắt nhặm thấy không hoa
Chỉ định tuệ chữa hết
Chư Phật nói như vầy:
Tâm chúng sinh tháo động
Như vòng lửa xoay tròn
Nếu muốn nó dừng lại
Chỉ phải tu thiền định.
Nếu ở trong một niệm
Tu thiền, tâm bất động
Như người gặp giặc cướp
Khó bảo toàn thân mạng.
Bỏ định, tu nghiệp khác
Chỉ được quả báo lớn
Như thuốc pha chất độc
Người trí không nên uống.
Tài sản như bụi dơ
Sắc đẹp sẽ trôi nhanh
Không siêng năng tu định
Khó mở cửa cam lồ.
Như củi bị lửa đốt

Già trẻ bị bức bách
Ngu si không tu thiền
Bị ái dục làm hại.
Bị vô thường tiêu diệt
Đều do tham năm dục
Bỏ thiền định không tu
Làm sao được thường trú.
Như người nấu ít gạo
Tiếc củi đốt chiên-đàn
Bỏ định không chịu tu
Tán loạn cũng như vậy.
Người ngu ham ngủ nghỉ
Luân hồi biển sinh tử
Như trâu thích đuôi mình
Tham tiếc mất thân mạng.
Khi Luân vương qua đời
Bảy báu đều phân tán
Đại thần và hậu phi
Không người nào đi theo,
Chỉ có tu thiền định
Theo bên mình không rời
Người có trí tu hành
Ắt đến bờ Niết-bàn.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát muốn tu tập Thiền định ba-la-mật-đa, trước tiên phải gần gũi Đại Thiện tri thức, lánh xa bạn ác. Những điều ác và tiếng xấu ở đời đều do bạn ác gây ra. Các điều lành và tiếng khen phước đức đều nhờ bạn lành mà có. Nương vào bạn lành giữ gìn giới thanh tịnh để trang nghiêm pháp thân. Người phá giới như rang lúa giống, làm cho tất cả pháp lành không sao mọc được, huống gì tăng trưởng định sâu vô lậu. Biết vậy rồi nên nhất tâm giữ gìn giới thanh tịnh, cho đến một tội nhỏ cũng phải lo sợ. Thà tan thân nát thịt cũng không phá hủy giới cấm, như trong phần Giới ba-la-mật-đa đã phân biệt rõ ràng.

Đại Bồ-tát muốn tu Thiền định ba-la-mật-đa nên lìa bỏ tất cả mưu sinh buôn bán, trồng trọt. Vì sao? Vì nếu không lìa bỏ thì chính nó làm rối loạn tâm trí ta, lúc đó ta làm sao an trụ trong thiền định thâm sâu được. Do đó, Đại Bồ-tát trong bốn oai nghi luôn khéo nhiếp tâm diệt trừ vọng tưởng, nếu có nghe tiếng ồn cũng không loạn động.

Ví như bắt rắn độc bỏ vào trong ống trúc thì thân nó tự thẳng ra, Bồ-tát cũng vậy, vọng tưởng uốn cong nếu bỏ trong thiền định thì sẽ được chánh kiến chân chánh, không trụ vào sinh tử, không nhập vào Niết-bàn, lìa xa các tà vạy. Nếu khéo nhiếp sáu căn như vậy, không để cho nó buông lung thì mắt tuy thấy sắc nhưng không nắm lấy tướng, an trụ trong thiền định giải thoát. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng đều như vậy, luôn dùng chánh trí quán sát và tư duy. Những căn lành do ba nghiệp tạo ra đều vì tự lợi và lợi tha, vì lợi ích cho hiện tại và vị lai. Nếu không có những việc lợi ích như vậy thì Bồ-tát quán sát nhất định không làm.

Như ở thế gian dựng tượng đá, thân, miệng, ý nghiệp bất động cũng vậy, nếu bị người sân mắng chửi nên sinh lòng từ bi, hoặc bị xâm đoạt lợi dưỡng thì không nên tức

giận, bị đánh mắng thì nên bỏ đi, tìm chỗ thanh vắng không có hoạn nạn, ngồi kiết già giữ chánh niệm và quán sát, lấy tâm đại Bi làm nhà cửa, lấy trí tuệ làm trống, lấy giác ngộ làm dùi đánh, nói với các phiền não rằng: "Này các giặc phiền não nên biết rằng, các ngươi do vọng tưởng mà sinh ra, nhà pháp thân của ta để làm việc thiện, đó chẳng phải là việc làm của các ngươi. Các ngươi hãy mau cút khỏi, nếu không ta sẽ lấy mạng đó." Nói như vậy rồi thì các phiền não liền tự thoái lui và tan biến.

Tiếp đến, tự thân phải đề phòng, canh giữ một cách khéo léo, không để buông lung, lấy chân ngôn đại Bi làm cho sở cầu các hữu tình được toại nguyện, lấy tuệ phương tiện làm đại tướng, dùng bốn Niệm xứ để thủ hộ, đem tâm vương bản giác trụ trong cung điện thiền định Đệ nhất nghĩa, an ổn bất động như Kim cang, lấy kiếm trí tuệ chặt đứt giặc phiền não, phá quân sinh tử, chiến thắng quân ma, gánh vác tất cả để chúng sinh được giải thoát. Khi ấy, Bồ-tát nói với tâm của mình rằng: "Khi xưa ngươi đã phát thệ nguyện rồi, bây giờ phải cố gắng để nó viên mãn. Như Lai quá khứ đã thọ ký cho ngươi sẽ chứng Bồ-đề, độ khắp tất cả. Lúc đó, đứng trước chư Phật mười phương, Hiền thánh trong ba thừa, ngươi đã thệ nguyện cứu vớt tất cả chúng sinh trong năm đường được giải thoát. Nay hữu tình không có chỗ dựa, không nơi nương cậy, không người cứu giúp, không chỗ quay về, nếu ngươi nhập Niết-bàn, bỏ sinh tử thì trái với lời nguyện xưa. Ở thế gian, nhà Nho hành trung tín không nói hai lời, huống gì xưa kia ngươi đã nguyện rồi mà nay không y theo đó để làm. Ngươi hãy giữ chánh niệm, nhất tâm bất động để cứu vớt hữu tình ra khỏi ngục sinh tử, đặt an ổn nơi Vô thượng đại Bát-niết-bàn."

Suy nghĩ như vậy rồi, trụ vào thiền định thâm sâu của Đại thừa. Đó là Đại Bồ-tát tu tập Thiền định ba-la-mật-đa.

Đức Phật dạy Từ Thị:

Có mười sáu loại Thiền định ba-la-mật-đa mà tất cả Thanh văn, Độc giác không thể biết được:

1. Thông suốt sinh tử mà không bị sinh tử là thiền định của Bồ-tát an trụ trong thiền thanh tịnh của Như Lai.

2. Không tham đắm mùi vị của thiền định, là thiền định của Bồ-tát không trụ vào các định loạn tướng.

3. Có lòng đại Bi, là thiền định của Bồ-tát diệt trừ những chướng nạn của hữu tình.

4. Làm tăng trưởng chánh định là thiền định của Bồ-tát vì thấy rõ ba cõi mà không như ba cõi.

5. Thành tựu thần thông là thiền định của Bồ-tát hiểu rõ các tâm hành của hữu tình.

6. Khéo điều phục tâm là thiền định của Bồ-tát không trụ vào pháp điều phục hay không điều phục.

7. Nương vào trí vô tướng mà được giải thoát thanh tịnh, vượt các thiền định khác, đó là thiền định của Bồ-tát đối với Sắc giới và Vô sắc giới đều được tự tại.

8. Tịch tĩnh, tối tịch tĩnh là thiền định của Bồ-tát thù thắng hơn các thiền định của Thanh văn, Độc giác.

9. Không ai có thể làm nhiễu loạn được là thiền định của Bồ-tát hiểu rõ tâm thanh tịnh vốn không lay động.

10. Đối trị với sự phá hủy giới cấm là thiền định của Bồ-tát trừ những tập khí phiền não của chúng sinh.

11. Vào cửa trí tuệ là thiền định của Bồ-tát thông đạt hoàn toàn thế gian như huyễn mộng.

12. Biết tâm chúng sinh là thiền định của Bồ-tát hiểu rõ các hữu tình vốn tánh không.

13. Kế thừa Tam bảo là thiền định của Bồ-tát thấy Như Lai xuất hiện ở thế gian.

14. Được pháp tự tại là thiền định của Bồ-tát hiểu rõ tất cả pháp đều là Phật pháp.

15. Thường trụ không hoại là thiền định của Bồ-tát thị hiện khắp nơi, luôn luôn tịch tĩnh.

16. Chiếu khắp tất cả là thiền định của Bồ-tát thấy pháp giới bình đẳng.

Từ Thị nên biết! Đó là mười sáu loại Thiền định ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà Thanh văn, Độc giác không thể có. Đối với chánh định thù thắng này, Đại Bồ-tát nên phát khởi như vậy. Như người cần lửa, lấy cây làm mồi, tay cầm hai thanh gỗ luôn làm cho cọ xát mãi mới phát lửa, nếu cứ dừng nghỉ thì khó được lửa. Đại Bồ-tát cũng vậy, tìm lửa Chủng trí thì lấy định làm mồi, tay nhẫn nhục kiên trì siêng năng không dừng nghỉ mới có thể sinh lửa Nhất thiết trí. Lửa ấy sinh rồi sẽ thiêu đốt củi phiền não, khi ấy lấy nước bố thí tắm rửa cho sạch sẽ, lấy hương thơm trì giới xoa thân thể, ngồi tòa đại Bi, nhận ngôi vị Pháp vương, mưa pháp vũ lớn để làm lợi lạc hữu tình, đạt đến Đại Niết-bàn an lạc giải thoát.

Này Từ Thị! Tâm các Đại Bồ-tát chưa thuần thục nên trong chánh định bị lay động, giống như ngựa dữ khó điều phục. Nên biết người đó đã thoái lui, làm mất thiền định, cho nên trong bốn oai nghi luôn ở trong chánh định thù thắng ấy, không buông bỏ một thời gian ngắn nào.

Bồ-tát có ba loại tâm:

1. Biếng nhác.

2. Tinh tấn.

3. Không biếng nhác, không tinh tấn.

Biết vậy rồi, Bồ-tát khéo điều phục tâm và càng tinh tấn để trừ giải đãi biếng nhác, tham ngủ và duyên sự mưu sinh gian nan ở đời. Nếu lìa bỏ siêng năng, biếng nhác đó thì tâm chánh trực, tròn đầy vắng lặng giống như người đi xa, mau quá thì sẽ mệt, còn chậm quá thì không đến. Trung dung giữa sự nhanh và chậm thì tuần tự sẽ tới nơi. Đại Bồ-tát cũng vậy, nên lấy Trung đạo để an định tâm mình, giả như thân bị lửa đốt cũng an trú bất động, trụ trong chánh định mà không đắm trước mùi vị của định. Dùng sức đại trí thường trụ trong tịch tĩnh, cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển sinh tử để được giải thoát. Phải dùng mười sáu món định ấn ký riêng vào tâm, nếu trong một sát-na có chút động niệm nào, nên dùng móc câu chánh trí để quán sát, kềm chế dừng lại, trụ trong tinh tấn không dừng nghỉ mà tu hành Thiền định ba-la-mật-đa.

Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu tập thiền định có năm chướng ngại làm ngăn che tất cả hữu tình:

1. Tham dục.

2. Sân nhuế.

3. Trạo hối.

4. Hôn trầm.

5. Nghi hoặc.

Phải đoạn trừ năm ngăn che này mới thiền định được, làm cho thân tâm không lay động. Cho nên Bồ-tát phải quán sát nó do đâu mà khởi? Làm sao để xa lìa nó?

Trước tiên, Đại Bồ-tát nên quán sát sắc dục giống như trăng dưới nước, hễ nước động thì trăng động, tâm sinh thì pháp cũng sinh. Tâm tham dục cũng vậy, mỗi niệm mỗi niệm không đứng yên, sinh đó diệt đó. Lại quán sắc dục như mãng xà ở trong đồng hoang khi độc sân nổi lên đầu nó phùng ra như cái lộng. Người đi đường nóng bức nên lao vào núp dưới lộng, bị tiếp xúc với khí độc của nó đưa đến mất mạng. Người tham dục cũng vậy, đi trong đồng hoang sinh tử, vọng thấy cảnh dục liền sinh lòng đắm nhiễm. Dục tưởng vừa khởi lên liền làm tan mất thiền định. Đó gọi là bị tham dục che phủ.

Lại quán tánh dục giống như lửa địa ngục thiêu đốt hữu tình, như thác nước chảy nhận chìm tất cả, không có chút Từ bi. Giống như La-sát làm não hại hữu tình, cũng như ngục tốt làm thương tổn tay chân người, như đao bén, như đồ tể đoạn mạng chúng sinh, như xúc chạm vào thuốc độc phải mạng chung, như từ núi cao rơi xuống vực sâu, bị khổ não lớn, như trong đêm tối tăm không thấy gì cả, như bệnh cùi hủi không thể trị liệu, như biển lớn khó mà khô cạn. Tham dục sâu rộng quá hơn biển lớn, năm dục to nặng hơn núi Diệu cao, giống như trái Khẩn-ba tươi tốt rất muốn nhìn, nhưng nếu chạm vào nó thì sẽ chết ngay. Như con dê bị treo trên cột, chắc chắn sẽ chết, như đội mão bằng vàng nóng đỏ, bị nó thiêu đốt đến chết. Như ở quá khứ, Chuyển luân vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Đại thiên vương... các trời lực sĩ Na-la-diên, tất cả hữu tình đều do tham dục mà khởi binh đánh nhau, xương cốt chất như núi Tỳ-phú-la. Quá khứ đã như vậy thì hiện tại, vị lai cũng thế.

Người thế gian đối với thân thuộc, cha mẹ, anh em rất thương yêu nhau, dù bỏ thân mạng cũng không tiếc, nhưng vì tham dục mà oán ghét lẫn nhau, tạo nên tâm độc ác rồi giết hại nhau. Người tham sắc có hai nguyên nhân đau khổ:

1. Giàu sang vì tham sắc dục mà chịu hèn hạ, đủ mọi sự khinh khi.

2. Bị dao tham dục móc mắt trí tuệ, không thể nào phân biệt được, giống như người mù.

Vì nhân duyên này mà chết đọa vào địa ngục, chịu vô lượng khổ.

Lại nữa, người tham dục lòng không biết nhàm chán, giống như lửa được thêm củi, như vua chúa tham đất đai, như chủ buôn tham tài lợi, như cầu tuệ giải mà tham nghe pháp, như các vị Bồ-tát thích độ chúng sinh. Với những việc ấy, những người này làm tròn không biết nhàm chán. Người tham dục cũng vậy, không biết nhàm chán, cứ tìm cầu cảnh dục trong buồn khổ gian nan. Khi được rồi thì ôm chặt, làm cho khổ tăng gấp trăm lần, sau khi chết đọa vào địa ngục chịu khổ kịch liệt. Người cầu thiền định không bao giờ tưởng nhớ đến oan gia sắc dục, huống gì gần gũi nó. Đó gọi là bị tham dục che phủ.

Người bị sân hận che lấp giống như người say rượu, lúc uống vào thì sắc mặt biến đổi. Sân giận cũng vậy, làm cho nhan sắc biến đổi, thân tâm run rẩy; hoặc đi hủy báng, não hại người khác; hoặc lửa sân thiêu đốt tâm thì làm sao tu tập thiền định. Giặc chém công đức chẳng qua là sân hận nên ai muốn tu tập thiền định phải nên tránh xa nó.

Người bị trạo hối che lấp giống như người điên, thân tâm tán loạn, hoặc nhờ vào bà con làng xóm sống qua ngày, vọng khởi tìm cầu những việc khổ vui, nhớ lại những việc thiện ác đã làm, xao động như vậy không thể nào yên tịnh, nó che lấp hành xả, làm chướng ngại chánh định. Như vậy gọi là bị trạo hối che phủ.

Người bị hôn trầm che chướng thì dã dượi, mỏi mệt, nhăn mặt nhíu mày, hôn ám, không làm gì được. Nó che lấp sự khinh an, làm chướng ngại quán tuệ. Người tu thiền

định nên trừ bỏ nó. Đó gọi là bị hôn trầm che phủ.

Người bị nghi ngờ che lấp thì thường hoài nghi, mê mờ, đối với sự, lý không xác định được, làm chướng ngại Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, nhân quả ba đời, làm cho tánh tướng của Tam bảo không được hiển hiện, như vậy làm sao có thiền định vi diệu. Đó gọi là bị nghi ngờ che phủ.

Do năm sự che lấp này mà học hành khó thành tựu, Giới, Định, Tuệ không thể hiển bày. Biết như vậy nên tư duy thật kỹ. Người tu tập thiền định nên tránh xa nó, phải tinh tấn tu tập mới có thể diệt trừ khổ dục, đạt được thiền định thâm sâu mà không chấp trước, nhờ thiền định này mà chứng năm trí chứng thông, đó là: Thiên nhãn trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trú trí chứng thông, Thần cảnh trí chứng thông.

Thế nào là Thiên nhãn trí chứng thông? Nghĩa là nhờ năng lực của Thiên nhãn mà thấu triệt vô lượng, vô biên thế giới chư Phật trong mười phương. Thấy tất cả các loài chúng sinh như: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, loài có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, không có tưởng, chẳng phải không tưởng... như xem trái xoài trong lòng bàn tay. Các hữu tình đó đều bị các khổ trói buộc. Quán vậy rồi Bồ-tát khởi tâm đại Bi: Những hữu tình này rơi trong biển sinh tử, nơi hầm lớn phân dơ, nay ta vì sao buông bỏ họ, không chịu cứu? Do đó càng thêm tinh tấn, thân tâm không mỏi mệt liền phát khởi niệm Phật Tam-muội, nhờ dùng năng lực của định nên thấy tất cả chư Phật trong mười phương đầy khắp hư không, ngồi tòa Kim cang thành Đẳng chánh giác. Hoặc thấy chư Phật bắt đầu chuyển pháp luân hoặc thấy chư Phật đến ở Thiên cung, hoặc thấy Như Lai từ bảo tòa bước xuống, hoặc thấy Như Lai vào xóm khất thực, hoặc thấy Như Lai tùy căn cơ mà nói pháp, hoặc Ứng thân nói pháp cho quốc vương, đại thần, trưởng giả, Bà-la-môn; hoặc Ứng thân nói pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ; hoặc Ứng thân nói pháp cho Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân; hoặc ứng thân nói pháp cho ngạ quỷ, Tỳ-xá-xà, Cưu-bàn-trà, Bổ-đát-na-ca-sất, Bổ-đát-na, vua Diêm-ma-la, ngạ quỷ, bàng sinh... tất cả đều tùy theo âm thanh của mỗi loài, nên mỗi loài, mỗi cõi đều nói: "Như Lai vì mình mà thuyết pháp", làm cho tất cả đều được hiểu rõ và vui mừng khôn xiết.

Hoặc thấy chư Phật nói sáu Độ cho hàng Bồ-tát, hoặc nói mười hai nhân duyên cho hàng Duyên giác, nói pháp bốn Đế cho Thanh văn, hoặc khuyên hữu tình sống trong mười điều thiện. Hoặc thấy chư Phật hiện thân Phạm vương để nói pháp, hoặc hiện thân Đế Thích để nói pháp, hoặc hiện thân Hộ thế Tứ Thiên vương để nói pháp, hoặc hiện thân Đại Tự tại thiên, Na-la-diên thiên, Nhật Thiên tử, Nguyệt Thiên tử, Rồng, Dạ-xoa, chư Tiên, Bà-la-môn... để nói pháp. Hoặc hiện thân Chuyển luân vương, thân quốc vương, tể tướng, nam nữ, Hòa thượng, A-xà-lê và chư Phật cùng đệ tử để nói pháp. Hoặc hiện thân trong loài địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh để nói pháp. Tất cả nghe xong liền xa lìa các khổ nạn và đói khát, không tàn hại lẫn nhau mà đem lòng từ bi đến cho nhau.

Hoặc thấy Phật thị hiện nhập Bát-niết-bàn trong rừng Sa-la để nói pháp, hoặc thấy sau khi Phật Niết-bàn phân chia xá-lợi, xây dựng chùa tháp mà hiện ra để nói pháp, khiến chúng sinh đến cúng dường được giải thoát. Chư Phật hiện đủ tướng như vậy đều là cứu chúng sinh vượt ra khỏi sinh, già, bệnh, chết. Các tướng như vậy đầy khắp cõi hư không và vô vàn sự kỳ diệu khác đều là do thần thông tự tại của chư Phật biến hóa, thật là những việc hy hữu. Bồ-tát tuy thấy đủ thần thông biến hóa ấy nhưng chỉ được gọi là

Thiên nhãn do Thiền định, chứ không được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiên nhãn mà Đại Bồ-tát chứng đắc, vượt hơn Thiên nhãn của tất cả Trời, Rồng, Bát bộ, Hữu học, Vô học, Thanh văn và Độc giác đã chứng đắc. Thiên nhãn của Đại Bồ-tát là tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu, rốt ráo minh tịnh, có năng lực lớn. Nhờ Thiên nhãn này mà Đại Bồ-tát thấy vô lượng, vô biên chư Phật, Bồ-tát ở quá khứ đi, đứng, nằm, ngồi, vô vàn oai nghi, vô lượng hạnh môn, thiền định giải thoát, Thập địa diệu trí, môn Đà-la-ni, Vô ngại biện tài, những phương tiện khéo léo đều được viên mãn.

Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát thấy các màu sắc, hình tượng không bị chướng ngại, không đắm, không nhiễm, không nắm bắt tướng của tất cả màu sắc hình tượng, xa lìa tất cả kiến chấp tùy miên. Nhãn căn đó bản tánh vốn thanh tịnh, không nương tựa vào những cảnh giới. Nhãn căn này không do tất cả tập khí tùy miên phiền não sinh ra, cũng không đắm nhiễm, không mê, không loạn, không bị mê mờ, lại không có sự phân biệt, không bị vướng mắc vào phiền não chướng và sở tri chướng, đối với tất cả các pháp được tự tại. Nhãn căn này có thể thông suốt tất cả pháp bình đẳng, trú vào chân giải thoát. Thiên nhãn này còn biết rõ tất cả căn tánh sai biệt, không thể có tướng hoại diệt, trong một sát-na có thể thấy được tất cả loài hữu tình. Thể tánh của Thiên nhãn này trong sáng thanh tịnh, có thể lìa bỏ tất cả pháp cấu uế hỗn loạn, có thể biết rõ tánh từ bi, không từ bỏ hữu tình, cũng không vướng mắc, không tham lam, không tổn hoại. Thiên nhãn này là cảnh giới thắng nghĩa do Chân đế sinh ra mà trí tuệ là người dẫn đường đi đầu, trụ vào đại Bi để thấu hiểu, thông đạt các pháp và những nghĩa lý sâu xa, lìa các hý luận. Nói như thật những điều đã thấy, nghe; tránh xa tất cả các pháp bất thiện, tâm hướng đến Vô thượng Bồ-đề không bị chướng ngại, thấy người xan tham khuyên họ bố thí, thấy người hủy phạm giới cấm thì nên thương xót, thấy người sân giận bảo họ nhẫn nhục, thấy người biếng nhác khuyên họ tinh tấn, thấy người tâm tán loạn khuyên họ tu tập thiền định, thấy người ngu si bảo họ học trí tuệ, người đi theo đường phi pháp chỉ họ trở về con đường Chánh pháp, người có tâm Tiểu thừa nên đem Đại thừa dạy họ, để cho tất cả hữu tình nhập Nhất thiết trí, đạt được thần thông, viên mãn Bồ-đề, thành tựu trí Nhất thiết trí.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Thiền định ba-la-mật-đa, đạt được Thiên nhãn trí thông thanh tịnh.

Này Từ Thị! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành Thiền định ba-la-mật đạt được Thiên nhĩ trí thông? Nghĩa là năng lực Thiên nhĩ của Đại Bồ-tát chứng đắc thù thắng hơn Thiên nhĩ của Trời, Rồng, Bát bộ, Thanh văn, Độc giác. Thiên nhĩ mà Đại Bồ-tát chứng đắc là tối thượng, tối tôn, tối thắng, tối diệu lắng trong cực độ, có năng lực vô cùng lớn mạnh. Vì sao? Vì do công đức này mà hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ này có thể nghe tất cả âm thanh của chư Phật Như Lai, Độc giác, Thanh văn, Trời, Rồng, Bát bộ, Nhân phi nhân, cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hữu tình, phi tình... có bao nhiêu loại tâm thì Thiên nhĩ cũng đều nghe tất cả và nghe âm thanh phát ra của ba nghiệp sai biệt. Bồ-tát như vậy đều biết như thật tất cả. Hễ chúng sinh phát ngôn là đã tạo nhân thiện ác, phát lời tham đắm với tiếng mê hoặc thì Thiên nhĩ của Bồ-tát cũng biết như thật. Hoặc nói lý lẽ tuy chân chánh mà lời nói thô kệch, hoặc nói lý lẽ tuy bất chánh nhưng lời nói hòa nhã, hoặc cả hai lời nói và lý lẽ đều tốt đẹp, hoặc thô kệch, với Thiên nhĩ này đều biết như thật.

Thiên nhĩ này có thể nghe tất cả tiếng của phàm, Thánh; ở phàm phu thì không

chán, ở Thánh hiền thì không hân hoan. Đối với cảnh giới của Hiền thánh thì tâm yêu thích, còn với cảnh giới phàm phu thì sinh lòng đại Bi. Như vậy tất cả âm thanh chặng trước, giữa và sau, Thiên nhĩ này đều biết như thật, không sinh chấp trước.

Thiên nhĩ này nghe tiếng khắp tất cả vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương. Tất cả âm thanh của chư Phật nói pháp đều biết như thật, tâm không tán loạn, cũng không quên mất, tùy theo căn cơ chúng sinh mà nói pháp, hiểu rõ pháp tánh không, bền chắc, chẳng phải không bền chắc, chẳng hư chẳng thực. Nghe một lời nói Chánh pháp của Như Lai là nghe tất cả pháp môn của vô số chư Phật, tức là trong một lúc đều nghe không lẫn lộn, không loạn động, không chướng ngại nhau, có thể lãnh thọ từng câu văn, từng chương cú, biết như thật về nghĩa lý tánh tướng.

Lại nghe tiếng của Như Lai, tùy theo âm tiếng của mỗi loài chúng sinh nói pháp để họ thấu rõ tướng chân thật mà được giải thoát, và đem công đức này hồi hướng về Thiên nhĩ thanh tịnh của Như Lai. Nguyện đời vị lai không nghe tên của Nhị thừa là Thanh văn và Độc giác.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành thiền định mà đạt được Thiên nhĩ trí thông thanh tịnh.

Này Từ Thị! Sao gọi là Đại Bồ-tát có Tha tâm trí thông? Nghĩa là Bồ-tát biết tâm của tất cả hữu tình ở quá khứ, hiện tại và vị lai là ác, là thiện hay vô ký. Lại biết những nghiệp nhân quả sai biệt của tất cả hữu tình ở quá khứ, biết tất cả chúng sinh có tâm lớn, tâm nhỏ, tâm không lớn không nhỏ, tâm có tham dục hay không tham dục, tâm dơ cấu hay tâm thanh tịnh, tâm ngu si hay tâm trí tuệ, tâm rộng hay tâm hẹp, tâm định hay tâm loạn, tâm trói buộc hay tâm giải thoát, tâm thắng hay tâm bại, tâm cao thượng hay tâm thấp hèn...

Lại biết hữu tình có tâm tương ưng với Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả, có tướng, không tướng và biết tất cả tâm hữu tình tương ưng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa Bồ-tát. Các hữu tình này có đủ căn lành như vậy, hoặc có hữu tình sinh trong quý tộc mà làm việc thấp hèn, hoặc sinh trong dòng thấp hèn mà tánh thanh tịnh, hoặc tâm tánh bất thiện mà làm việc thanh tịnh, hoặc cả hai thanh tịnh, hoặc cả hai bất thiện. Tất cả tâm hành sai khác của hữu tình quá khứ, Bồ-tát đều biết như thật, tùy theo sự thích ứng của họ mà nói pháp. Đây gọi là Tha tâm trí thông, biết rõ tất cả hữu tình ở đời quá khứ.

Lại biết rõ hữu tình vị lai, do hiện tại bố thí nên sinh ra nhân tịnh giới cho đời vị lai. Lại biết hữu tình hiện tại trì giới nên sinh ra nhân nhẫn nhục ở đời vị lai. Lại biết hiện tại nhẫn nhục nên sinh nhân tinh tấn đời vị lai. Biết hữu tình hiện tại tinh tấn nên sinh nhân thiền định đời vị lai. Biết hữu tình hiện tại tu tập tướng thiện nên sinh nhân tuệ vô tướng ở đời vị lai. Biết hữu tình hiện tại tu tập điều thiện nhỏ nên sinh nhân Đại thừa đời vị lai. Các tướng trạng nhân duyên của các tâm như vậy, Đại Bồ-tát đều biết như thật, tùy duyên cứu vớt mà tâm không mỏi mệt, đưa các hữu tình vào sâu tuệ Phật không tăng không giảm, nói pháp như vậy không dừng nghỉ. Đối với pháp không bao giờ có tâm keo kiệt. Đây gọi là Tha tâm trí thông của Bồ-tát có biết rõ đời vị lai.

Lại biết hữu tình đời hiện tại có tâm tham dục hay không tham dục, tâm có tội lỗi hay không tội lỗi, tâm ngu si hay tâm trí tuệ, tâm rộng hay tâm hẹp, tâm định hay tâm loạn, tâm động hay không động, tâm bị trói buộc hay giải thoát, tâm dơ uế hay không dơ uế, tâm quảng đại hay tâm vô lượng, tâm cao thượng hay hạ liệt... Bồ-tát đều biết như thật. Những hữu tình bị vô lượng phiền não trói buộc, Bồ-tát đều biết như thật.

Biết vậy rồi, tùy theo căn cơ thích ứng sai khác mà Bồ-tát nói pháp. Tâm liễu ngộ hay vô tâm, không vướng mắc mình và người, Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo, trí tuệ thiền định, biết được rõ ràng căn tánh của chúng sinh lanh lợi hay đần độn để dứt trừ hẳn nguồn gốc phiền não sinh tử, hiểu rõ bản tánh vốn không, tròn đầy không thiếu khuyết, không nhiễm, không vướng, cũng không có lỗi lầm, không cặn đục, không nhơ nhớp, cũng không thô kệch. Biết rõ các pháp như huyễn hóa, biết tâm hành sai biệt của hữu tình.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Thiền định mà được Tha tâm trí thông thanh tịnh.

Này Từ Thị! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành thiền định mà đạt được Túc trụ tùy niệm trí chứng thông? Nghĩa là trụ vào Bất động địa, chứng pháp bình đẳng, hoàn toàn hiểu rõ thật tánh của các pháp, với trí tuệ thanh tịnh an trú vào Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na tương ưng Chỉ và Quán, không bao giờ quên mất bất cứ một việc gì. Trí là người dẫn đầu làm cho ba nghiệp được thanh tịnh, được trang nghiêm bằng phước đức và trí tuệ, tự nhiên giác ngộ không nhờ thầy dạy bảo, có thể đạt đến bờ kia Niết-bàn an lạc. Với trí tuệ như vậy, Đại Bồ-tát nhớ tất cả đời trong quá khứ, từ một đời, hai đời, mười, hai mươi đến một kiếp, trăm ngàn vạn na-do-tha kiếp. Trong cả số kiếp ấy, thành hay hoại Bồ-tát đều nhớ biết. Trong những số kiếp đó, Đại Bồ-tát đều nhớ biết rõ ràng hữu tình sinh trong nhà như vậy, cha mẹ như vậy, dòng họ như vậy, tên tuổi như vậy, tướng mạo như vậy, sức lực như vậy, tuổi thọ như vậy và tất cả khổ vui như vậy. Nhớ biết tất cả hữu tình chết đây sinh kia, những loại chủng tộc của thân mình, thân người trong vô lượng đời. Tất cả căn lành cho đến khuyên bảo nhau, Bồ-tát nhớ nghĩ biết rõ và đem hồi hướng tất cả lên Vô thượng Bồ-đề.

Lại quán thân sinh tử trong quá khứ là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh. Biết vậy rồi, đối với các sắc tướng, thọ mạng dài ngắn, phú quý quyền lực, Bồ-tát đều không sinh ngã mạn, không mong cầu quả báo Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Tứ Thiên vương, trời, người, chỉ đem đại Bi làm lợi lạc cho hữu tình, tùy theo nguyện lực mà thọ sinh.

Lại biết những nghiệp ác đã tạo trong vô số kiếp quá khứ nên rất hối hận, trong đời này thà bỏ thân mạng cũng không dám tạo ác nghiệp nữa. Bồ-tát đem tất cả nghiệp lành đã tạo trong vô lượng đời hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề, bố thí khắp cho tất cả hữu tình trong pháp giới mà không cầu quả báo tối thượng trong thế gian, kế thừa Tam bảo cho đến tận cùng vị lai không bao giờ dứt bỏ, không bao giờ dừng nghỉ.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành thiền định mà đạt được Túc trụ trí thông thanh tịnh.

Này Từ Thị! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành Thiền định ba-la-mật-đa đạt được Thần cảnh trí thông làm lợi lạc vô cùng? Nghĩa là Bồ-tát trụ trong địa vị Bất động địa chứng được chân tịch tĩnh, trừ khử đi tất cả lo khổ, tâm tư hỷ lạc, hít vào thở ra... không sinh không diệt, trụ vào chân pháp giới, có thể hiện đủ thần thông biến hóa; hoặc làm thân như đống lửa, phóng ánh sáng lớn khắp cả tam thiên đại thiên thế giới; hoặc trên thân phun nước chảy như mưa lớn, rờ tới mặt trời mặt trăng... oai quang tự tại. Hoặc hiện thân lớn đến trời Phạm thiên, hoặc hiện thân nhỏ như hạt cải, hoặc chấn động đại địa như sóng biển, hoặc một thân mà hiện nhiều thân, hoặc nhiều thân mà hiện thành một thân, hoặc ẩn hoặc hiện nói vô lượng pháp, hoặc vào sâu trong núi đá, hoặc vượt xuyên qua hoặc lên hoặc xuống như điện dẫn ánh sáng, qua lại tự tại, đi ngồi trên không giống

như chim bay lượn, hoặc lặn xuống đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, ẩn hiện tự do không bị chướng ngại. Những thần lực như vậy đều vì làm lợi lạc cho tất cả hữu tình.

Lại đem lòng Đại bi Phổ môn mà thị hiện vô số thân: hoặc hiện thân Phật, thân Bồ-tát, thân Thanh văn, thân Độc giác, Đế Thích, Phạm thiên... và nhiều loại thân khác tùy theo căn tánh, tùy theo dục lạc của từng loài, từng cõi mà hiện thân. Hoặc các hữu tình ỷ mình có thế lực mà cống cao, tùy theo chỗ thích ứng của họ mà Bồ-tát hiện thân nói pháp để điều phục họ. Hoặc làm Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế Tứ Thiên vương, Đại lực sĩ Na-la-diên... vì muốn chiến thắng họ nên bưng núi Diệu cao quăng bỏ nơi vô lượng thế giới khác, giống như ném trái xoài về lại chỗ cũ, mà các trời, người không biết mình có tướng qua lại và thần lực của Bồ-tát cũng không bị giảm tổn.

Lại trong tam thiên đại thiên thế giới, trên đến cõi trời Sắc cứu cánh, dưới đến Thủy cung, Bồ-tát dùng tay phải nắm thế giới này trải qua một kiếp, dù đi, đứng, nằm, ngồi cũng không bị chướng ngại. Sau đó để lại chỗ cũ, nhưng các hữu tình thuộc loài thủy tộc không bị tổn hại, tất cả đều không biết mình có tướng qua lại. Bồ-tát thị hiện có thần thông tự tại như vậy khiến cho các hữu tình có tâm kiêu mạn đều được điều phục để nghe pháp.

Bồ-tát dùng sức thần thông, tùy theo ý muốn của mình mà được tự tại, giống như bảo châu như ý, cầu gì được nấy, hoặc biến biển lớn thành dấu chân trâu, hoặc biến dấu chân trâu thành biển lớn, hoặc hiện hỏa tai lên đến Sơ thiền, hoặc hiện thủy tai lên đến Nhị thiền, hoặc hiện phong tai lên đến Tam thiền, hoặc biến nước thành lửa, biến lửa thành nước. Dùng đủ mọi cách thượng, trung, hạ tùy ý biến hóa đều được tự tại, không ai có thể chuyển động được. Ngoài Phật Thế Tôn, không ai có thể phá hoại.

Bồ-tát dùng thần thông biến hóa rộng lớn này, tùy theo căn duyên của chúng sinh mà nói pháp rộng hay hẹp để các chúng sinh được giải thoát. Thần lực tự tại của Bồ-tát như vậy, với tất cả Thiên ma và phiền não ma không thể làm chướng ngại được. Do đó, Bồ-tát vượt qua Thiên ma và phiền não ma, đi vào cảnh giới Phật. Sau đó tùy theo căn duyên của hữu tình mà cứu vớt họ được giải thoát, không bao giờ gián đoạn, không thể nào động chuyển.

Từ Thị nên biết! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu tập thiền định mà đạt được Thần cảnh trí thông biến hóa tự tại.

Năm thần thông trên chỉ gọi là thiền định chứ không được gọi là Ba-la-mật-đa.

Từ Thị! Các vị Bồ-tát đã đạt được năm thần thông này rồi nên tinh tấn tu tập Thiền định ba-la-mật-đa với Vô thượng Bồ-đề, chứng đắc quả vị không thoái chuyển. Ví như người nghèo mới bắt đầu đào kho báu, chưa thấy gì lạ nên vẫn biếng nhác; càng đào sâu xuống không dừng nghỉ thì dần dần thấy chút ít tướng lạ, lúc đó mạnh mẽ tinh tấn không thôi, do không dừng nghỉ nên được kho báu. Đại Bồ-tát cũng vậy, chưa chứng Vô thượng Bồ-đề thì ngày đêm hãy tinh tấn siêng năng tu tập thiền định không dừng nghỉ, cho đến khi chứng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Này Từ Thị! Nếu tất cả hữu tình phát tâm thiền định như vậy thì chẳng khó nhưng theo đó tu tập không bao giờ biếng nhác cho đến khi nào thành tựu, đó mới là khó. Ví như quân nước mạnh xâm lăng chiếm lấy nước khác thì không khó, nhưng chiếm lấy được rồi canh giữ cho cẩn thận, đó mới là khó.

Tà sư ngoại đạo tu định cũng vậy, không gần gũi bạn lành, không nghe Chánh pháp, cầu tà giải thoát để đạt được định Vô sắc mà nói là chứng Niết-bàn. Khi qua đời,

bọn người này đọa vào địa ngục. Như người ngu si nuôi rắn độc, thường cho uống sữa bò. Vì sao? Vì tất cả thầy thuốc ở đời đều nói sữa bò trừ độc. Rắn uống sữa bò thì khí độc càng phát triển, người ngu si ấy nói là chất độc của rắn đã tiêu hết rồi nên tiếp xúc và dạy bảo, bị nó cắn chết. Tất cả chúng sinh cũng vậy, ngày đêm nuôi dưỡng thân độc này, vì cầu an ổn khoái lạc cho nên luôn cung cấp thức ăn uống vô độ. Khi vô thường ập đến, độc ma chết phát sinh, làm mất hết các pháp lành rồi đi vào ba đường khổ.

Này Từ Thị! Thiền định mà Thanh văn, Độc giác đạt được chỉ đoạn trừ phiền não chướng, không có lòng đại Bi, chỉ nhập vào Niết-bàn thì chẳng phải là chân thiền định. Còn phàm phu hữu tình vì thân, khẩu, ý nghiệp luôn bị tám vạn bốn ngàn phiền não trói buộc nên không được tự tại. Ví như có người luôn cúng dường cho kẻ thù La-sát, ác quỷ để từ từ điều phục nó. Nhưng phiền não oan gia La-sát, ác quỷ thì không như vậy, được cung cấp sắc hương làm cho phiền não ngày càng phừng phực, khó điều phục được. Như vậy làm sao tu tập thiền định để giải thoát? Nếu không thiền định thì làm sao có trí tuệ? Không chánh trí thì cũng không có mười điều thiện, sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do đó Đại Bồ-tát nên tu phạm hạnh bốn Tâm vô lượng, khởi lòng từ "hóa đạo vô duyên" bao trùm khắp cả pháp giới. Vì sao vậy? Vì lòng từ bi của Bồ-tát không có giới hạn, không thể nghĩ bàn, không có bờ bến, vì hữu tình khắp cả mười phương thế giới nên lòng Từ bi của Bồ-tát cũng rộng lớn như vậy. Ví như hư không không có giới hạn, lòng Từ bi của Bồ-tát cũng vậy. Do đó nên biết, hữu tình vô tận, lòng Từ bi của Bồ-tát cũng vô tận. Chân không vô tận, lòng Từ bi cũng vô tận. Thế nên lòng Từ bi của Bồ-tát chân thật không cùng tận.

Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với hữu tình, Bồ-tát có lòng Từ bi rộng lớn như vậy, nếu có gì để thí dụ tuyên nói, con xin Ngài hãy dạy bảo cho chúng con.

Đức Thế Tôn dạy:

–Này thiện nam! Không thể lấy một việc nhỏ nào để thí dụ nói hết được. Từ Thị nên biết! Ví như phương Đông có hằng hà sa thế giới, phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới cũng nhiều như vậy. Hằng hà sa thế giới như vậy trong mười phương hợp lại thành một biển nước đầy. Các thế giới nhiều như cát sông Hằng trong mười phương đều có khắp đầy hữu tình. Mỗi hữu tình lần lượt cầm một sợi lông nhúng nước biển ấy rồi nhỏ qua nơi khác, cho đến đủ một kiếp. Như vậy, nước biển dù có khô cạn nhưng các hữu tình kia vẫn không cùng tận.

Này thiện nam! Hữu tình khắp cả mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng trong mười phương như vậy, Bồ-tát đều có lòng từ bi rộng lớn với mỗi hữu tình ấy.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Lòng Từ bi ấy có giới hạn không?

Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử hư không, còn có thể lường được, nhưng lòng từ bi này không thể cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Nếu Đại Bồ-tát nghe lòng Từ bi ấy không có giới hạn mà không kinh nghi, sợ sệt, nên biết rằng vị ấy cũng có lòng Từ bi vô tận như vậy. Tâm Từ bi ấy có thể giữ gìn cho mình và người, diệt trừ tất cả điều ác, kiện tụng, tranh cãi, có thể ngăn ngừa tội lỗi cho hữu tình để ba nghiệp điều phục thường được an lạc, lìa xa các oán thù. Người nào nhiều sân hận thì khiến cho họ nhẫn nhục, từ bi, chấm dứt các khổ chinh chiến, binh đao... cứu hộ tất cả hữu tình xa lìa các sự lừa gạt để tiếng tốt đồn xa, được Đế Thích,

Phạm thiên, Tứ Thiên vương cung kính cúng dường, lấy chuỗi anh lạc Từ tâm trang nghiêm thân. Vị ấy làm người đi đầu hướng dẫn đường giải thoát cho hữu tình để ai có tâm Nhị thừa quay về với Đại thừa, tích lũy chứa nhóm tất cả tư lương Bồ-đề, không chịu làm nô lệ phước báo thế gian, luôn lấy tướng tốt để trang nghiêm thân, các căn đều đầy đủ, trọn vẹn, xả bỏ tám nạn, được sinh lên trời, thực hành tám Chánh đạo để đến bờ kia Niết-bàn.

Bồ-tát tu Từ bi không tham đắm năm dục, đem tâm bình đẳng đối với các hữu tình. Khi hành hạnh bố thí, tâm không phân biệt, giữ giới thanh tịnh, cứu giúp người phạm giới, chỉ rõ năng lực nhẫn nhục để họ không còn sân hận, tu hành tinh tấn, đều thuận theo Chánh pháp, trụ trong chánh định, đem lòng Từ bi cứu vớt chúng sinh, được trí tuệ rộng lớn, ra khỏi thế gian. Lúc đó phiền não và Bồ-đề không còn hai tướng, đem lòng đại Từ lưu xuất từ tự tánh mà chiến thắng quân ma, làm an lạc cho tất cả hữu tình, đời này đời sau không từ bỏ họ. Trong lúc đi. đứng, nằm, ngồi luôn luôn tu tập hành trì, diệt trừ ngã mạn, xa rời phóng dật. Người có lòng Từ bi mặc áo tàm quý, xoa hương thơm giới thanh tịnh, đoạn trừ tập khí phiền não ở thế gian, làm lợi ích và đem an vui cho tất cả hữu tình. Lòng Từ bi của Thanh văn chỉ cầu lợi cho riêng mình, còn lòng Từ bi của Bồ-tát cứu hộ cho tất cả chúng sinh.

–Này Từ Thị! Từ có ba loại:

1. Chúng sinh duyên từ.
2. Pháp duyên từ.
3. Vô duyên từ.

Thế nào là Chúng sinh duyên từ? Nghĩa là mới phát tâm, quán khắp hữu tình sinh lòng đại Bi.

Thế nào Pháp duyên từ? Nghĩa là khi tu hành quán tất cả pháp, gọi là Pháp duyên từ.

Thế nào là Vô duyên từ? Nghĩa là chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, không có hai tướng.

Từ Thị nên biết! Đây là tâm đại Bi của Đại Bồ-tát trú trong chân pháp giới.

❑